

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **935** /UBND-KT
V/v nhu cầu kinh phí một số
chế độ, chính sách chưa
được bố trí trong định mức
chi thường xuyên NSDP
năm 2017 và 2018

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 02 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... <i>1605</i>
	Ngày <i>22</i> / <i>02</i> / <i>18</i>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện nội dung Công văn số 14277/BTC-NSNN ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính về việc thực hiện một số chế độ, chính sách chưa bố trí trong định mức chi thường xuyên NSDP năm 2017 (*năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020*), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo nhu cầu kinh phí một số chế độ, chính sách chưa được bố trí trong định mức chi thường xuyên NSDP năm 2017 và 2018 với tổng nhu cầu kinh phí **717.834 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu kinh phí chi hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSDP năm 2017 là **338.163 triệu đồng**, gồm:

a) Kinh phí thực hiện đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ: **1.290 triệu đồng**;

b) Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 7/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ: **741 triệu đồng**;

c) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ: **3.026 triệu đồng**;

d) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ: **829 triệu đồng**;

đ) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ: **6.858 triệu đồng**;

e) Kinh phí thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ: **1.133 triệu đồng**;

f) Kinh phí thực hiện Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí: **896 triệu đồng** (UBND tỉnh đã báo cáo cụ thể tại Công văn số 8120/UBND-KT ngày 29/12/2017);

g) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khai thác nuôi trồng hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ: **320.000 triệu đồng**;

h) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ là **3.390 triệu đồng**.

2. Nhu cầu kinh phí chi hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSDP năm 2018 là **379.671 triệu đồng**, gồm:

a) Kinh phí thực hiện đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ: **1.500 triệu đồng**;

b) Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 7/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ: **1.075 triệu đồng**;

c) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ: **1.860 triệu đồng**;

d) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ: **1.444 triệu đồng**;

đ) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ: **7.000 triệu đồng**;

e) Kinh phí thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ: **1.857 triệu đồng**;

f) Kinh phí thực hiện đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí: **1.180 triệu đồng** (UBND tỉnh đã báo cáo cụ thể tại Công văn số 7747/UBND-KT ngày 14/12/2017);

g) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khai thác muối trồng hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ: **360.000 triệu đồng**;

h) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ: **3.755 triệu đồng**.

Kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP,
- Các P. Ng/cứu, CBTH;
- Lưu:VT, KT.bngoc97



Trần Ngọc Căng